

Bản án số: 471/2023/HC-PT

Ngày 27-6-2023

V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười và ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 268/2023/TLPT-HC ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1458/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty TNHH S

Địa chỉ trụ sở: số E khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hồng L, chức vụ: Giám đốc.
(Vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Liêm E, sinh ngày: 11/11/1990.

Địa chỉ thường trú: 144 ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

Người bị kiện:

1. Chủ tịch UBND huyện C.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn H, Phó Chủ tịch UBND huyện C.

Địa chỉ: Số E đường H, ấp X, Thị trấn C, C, Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chủ tịch UBND tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Quốc N, Phó Chủ tịch UBND tỉnh S. Trăng.

Địa chỉ: Số A C, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh S: Ông Nguyễn Hùng A, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lai Hui H1.

Địa chỉ trụ sở: Số E, Ấp X, Xã H, Huyện C, Tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chi Ming F (văn bản ủy quyền ngày 16/02/2023). (Vắng mặt)

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Châu A L1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số F, tổ B, T, T, H, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Công ty cổ phần Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc T.

Địa chỉ trụ sở: Số B đường H, ấp X, Thị trấn C, Huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

3. Công ty TNHH Đ1.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị V.

Địa chỉ trụ sở: 137/32 Đường số E, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người kháng cáo: Công ty TNHH S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Công ty TNHH S1 trình bày:

Ngày 11/12/2019, căn cứ vào Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2019-HĐXL ngày 06/11/2019 giữa Công ty cổ phần Đ và Công ty TNHH D. Công ty TNHH S1 ký Hợp đồng cung cấp cát san lấp số 02/2019/HĐ với Công ty cổ phần Đ để cung cấp cát san lấp cho dự án Cụm C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Được sự cho phép của Chủ đầu tư - Công ty TNHH D, cuối năm 2019 chúng tôi đưa phương tiện, máy móc, thiết bị vào để cung cấp cát san lấp cho dự án và được sự giám sát của đơn vị Tư vấn giám sát của Chủ đầu tư.

Đến cuối tháng 05/2021, Công ty S1 đã tiến hành cung cấp xong khối lượng khoảng 510.000m³, trị giá khoảng hơn 77 tỷ đồng. Trong đó, Công ty Đ

đã nghiệm thu và thanh toán cho Công ty S1 khối lượng 456.376,2m³ với số tiền 62.926.128.848 đồng, còn lại chưa nghiệm thu và thanh toán khoảng hơn 60.000m³ tương đương số tiền khoảng hơn 14 tỷ đồng

Đến tháng 07/2021, mặc dù chưa nghiệm thu và thanh toán phần khối lượng còn lại cho Công ty S1, nhưng Công ty Đ đã tiến hành nghiệm thu, thanh toán xong và kết thúc hợp đồng với Chủ đầu tư (thể hiện tại hồ sơ nghiệm thu số 12/CPHT.2021 ngày 12/07/2021 kèm theo). Sự việc này Công ty S1 không được thông báo tham dự và cũng không được biết.

Chủ đầu tư cũng cho đơn vị san lấp khác vào công trường để thi công là Công ty TNHH Đ1, đơn vị này đã có hành vi tháo dỡ, đập phá máy móc thiết bị của Công ty S1 và đưa máy móc cơ giới của họ vào công trường làm mất hiện trạng, sụt lún, vỡ đê, thậm chí là đe dọa công nhân của Công ty S1 (sự việc được ghi nhận tại 03 biên bản ngày 15/10/2021 và ngày 31/10/2021 do UBND xã H lập). Để bảo vệ tài sản là máy móc, thiết bị thi công và hiện trạng phần khối lượng san lấp chưa được nghiệm thu, thanh toán, Công ty S1 đã tiến hành rào chắn lại. Vào ngày 30/11/2021, chúng tôi có gửi văn bản số 03/C-CCN đến Chủ đầu tư thông báo vụ việc, yêu cầu giải quyết vì có liên quan.

Chúng tôi cũng đã trình bày nhiều lần sự việc nêu trên tại các lần họp với lãnh đạo UBND huyện C, yêu cầu các bên liên quan phối hợp giải quyết nhưng không được giải quyết, ngược lại, Chủ đầu tư yêu cầu chính quyền địa phương xử lý chúng tôi vi phạm hành chính. Cụ thể là:

Ngày 21/12/2021, Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C đến công trường lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty S1.

Ngày 27/12/2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH S

Ngày 13/01/2022, Công ty S1 có đơn khiếu nại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC lần đầu.

Ngày 04/03/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần đầu) bác đơn khiếu nại của Công ty TNHH S

Ngày 03/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh S ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần hai) số: 2013/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của Công ty TNHH S

Do đó, Công ty TNHH S1 khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH S1;

Quyết định số 18/QĐ-ĐC ngày 21/07/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc đình chỉ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần đầu) số 08/QĐ-UBND ngày 04/03/2022 của chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1;

Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần hai) số 2013/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh S về giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C trình bày:*

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C, thuộc thửa số 1364, tờ bản đồ số 3, diện tích 731,2m² và thửa đất 1562 tờ bản đồ số 8, diện tích 538.185,5m², tọa lạc ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng do Công ty TNHH D làm chủ đầu tư theo Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh S và Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 770915 và số CX 770916 ngày 31/8/2020. Ngày 06/11/2019, Công ty TNHH D ký hợp đồng thi công xây dựng số 01/2019/HDXL với Công ty cổ phần Đ để thực hiện việc san lấp mặt bằng Dự án. Ngày 24/7/2021, Công ty TNHH D với Công ty Cổ phần Đ ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2019/HDXL nêu trên. Theo đơn phản ánh của Công ty TNHH D về việc Công ty TNHH S1 có hành vi dựng hàng rào che chắn và để các thiết bị trên phần đất của Công ty, nhưng chưa được Công ty đồng ý. Ngày 06/12/2021, Tổ công tác (theo Quyết định số: 2004/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C) tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng tại thửa số 1562, tờ bản đồ số 08 và ghi nhận trên đất có các công trình và phương tiện do Công ty TNHH S1 xây dựng và vận chuyển đến, gồm: hàng rào tole cao 2m, dài 39,4m; lán trại có kích thước 4m x 3,5m (khung cây tràm, mái che bạt cao su); 01 chiếc xe bánh xích, 01 chiếc xe ủi; 01 chiếc xà lan và một lượng lớn ống bơm cát bằng nhựa. Ngày 21/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C Biên bản vi phạm hành chính số: 02/BB-VPHC đối với Công ty TNHH S1 về hành vi làm hàng rào chắn và để trang thiết bị gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 27/12/2021, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số: 46/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi nêu trên với hình thức phạt chính: phạt tiền với số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) và biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Qua xác minh, giải quyết khiếu nại, cơ quan chức năng nhận thấy Công ty TNHH S1 đã thực hiện hành vi làm hàng rào chắn và để trang thiết bị gây cản trở cho việc sử dụng đất của Công ty TNHH D, đã vi phạm Khoản 3 Điều 16 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 04/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số: 08/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1 (lần đầu) giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 46/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2021 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, bác khiếu nại của Công ty TNHH S. Ngày 03/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định số: 2013/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1 (lần hai) với nội dung: công nhận và giữ nguyên Quyết định số: 08/QĐ-UBND ngày

04/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; bác khiếu nại của Công ty TNHH S

Nay, Công ty TNHH S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 46/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH S1 và Quyết định số: 08/QĐ.UBND ngày 04/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (được đình chính bởi Quyết định số: 18/QĐ-ĐC ngày 21/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C) về giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1 là không có cơ sở, nên đề nghị Tòa án không chấp nhận.

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh S trình bày:*

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C thuộc thửa số 1364, tờ bản đồ số 3, diện tích 731,2m² và thửa đất số 1562 tờ bản đồ số 8, diện tích 538.185,5m², tọa lạc ấp X, xã H, huyện C do Công ty Trách nhiệm hữu hạn D làm chủ đầu tư theo Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh S và Công ty đã được UBND tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 770915 và số CX 770916 ngày 31/8/2020.

Ngày 06/11/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn D ký hợp đồng thi công xây dựng số 01/2019/HĐXL với Công ty Cổ phần Đ để thực hiện việc san lấp mặt bằng Dự án.

Ngày 24/7/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn D với Công ty Cổ phần Đ ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2019/HĐXL nêu trên.

Theo đơn phản ánh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D về việc Công ty TNHH S1 có hành vi xây dựng hàng rào che chắn và để các thiết bị trên phần đất của Công ty, nhưng chưa được Công ty đồng ý. Ngày 06/12/2021, Tổ công tác (theo Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện C) tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng tại thửa số 1562, tờ bản đồ số 08 và ghi nhận trên đất có các công trình và phương tiện do Công ty TNHH S1 xây dựng và vận chuyển đến, gồm: hàng rào tole cao 2m, dài 39,4m; lán trại có kích thước 4m x 3,5m (khung cây tràm, mái che bạt cao su); 01 chiếc xe bánh xích, 01 chiếc xe ủi; 01 chiếc xà lan và một lượng lớn ống bơm cát bằng nhựa.

Ngày 21/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với Công ty TNHH S1 về hành vi làm hàng rào gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 27/12/2021, Phó Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi nêu trên với hình thức phạt chính: phạt tiền với số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) và biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Ngày 04/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1 (lần đầu) giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện C, bác khiếu nại của Công ty TNHH S

Qua xác minh, giải quyết khiếu nại lần 2, cơ quan chức năng nhận thấy Công ty TNHH S1 đã thực hiện hành vi làm hàng rào gây cản trở cho việc sử dụng đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D, đã vi phạm Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Với các nội dung trên, Chủ tịch UBND tỉnh nhận thấy việc Công ty TNHH S1 khiếu nại là không có cơ sở xem xét, giải quyết nên đã ban hành Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1 (lần hai) với nội dung: công nhận và giữ nguyên Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C; bác khiếu nại của Công ty TNHH S

Nay, Công ty TNHH S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh S là không có cơ sở, nên đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Do Công ty TNHH D; Công ty cổ phần Đ và Công ty TNHH Đ1 không có kháng cáo nên không đề cập trong phần nội dung.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH S1 về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH S1;

Quyết định số 18/QĐ-ĐC ngày 21/07/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc đình chỉ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định giải quyết khiếu nại số 08/QĐ-UBND ngày 04/03/2022 của chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1;

Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2013/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh S về giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, Công ty TNHH S1 có Đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện của Công ty TNHH S1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH S1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH S1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Về tố tụng:**

[1]. Đơn kháng cáo của Công ty TNHH S1 đề ngày 01/3/2023 là trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

***Về nội dung:**

[2]. Tại tòa án sơ thẩm cũng như tại phiên Tòa phúc thẩm hôm nay người đại diện được ủy quyền của Công ty TNHH S1 đều trình bày: Do Công ty TNHH S1 với Công ty cổ phần Đ có ký Hợp đồng san lấp mặt bằng cho Công ty TNHH D tại Dự án Cụm C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Giữa Công ty TNHH S1 với Công ty cổ phần Đ xảy ra tranh chấp với nhau về việc thanh toán tiền theo khối lượng san lấp. Nên Công ty TNHH S1 có tiến hành xây dựng hàng rào tole cao 2m, dài 39,4m; lán trại có kích thước 4m x 3,5m (khung cây tràm, mái che bạt cao su) để bảo vệ máy móc thiết bị (01 chiếc xe bánh xích ; 01 chiếc xe ủi ; 01 chiếc xà lan) và một số lượng lớn ống bơm cát (bằng nhựa) trên thửa đất số 1562, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại, ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền quản lý của Công ty D.

[3]. Xét lời trình bày thừa nhận nêu trên của người đại diện được ủy quyền của Công ty TNHH S1 là phù hợp với Biên bản ngày 07/12/2021 của UBND huyện C làm việc với người đại diện của Công ty S1 liên quan đến việc Công ty L2 và để máy móc, thiết bị thi công trên phần đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty D là hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất của Công ty D; đồng thời người đại diện Công ty S1 cũng trình bày đây là tranh chấp dân sự. Tuy nhiên Công ty S1 không khởi kiện đối với Công ty cổ phần Đ về tranh chấp dân sự để yêu cầu Tòa án giải quyết, mà tiến hành đơn phương xây dựng hàng rào để ngăn cản quyền sử dụng đất của Công ty TNHH D là trái pháp luật.

[4]. Ngày 21/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với Công ty TNHH S1 về hành vi vi phạm hành chính và ghi nhận như sau: *“Vào lúc 8 giờ 00 ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại thửa đất số 1562, tờ bản đồ số 8, ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Công ty trách nhiệm hữu hạn S1 đã thực hiện hành vi làm hàng rào chắn (cột cây tràm, dựng tole) cao 02m, dài 39,4m; dựng lán trại có kích thước 4m x 3,5m (khung cây tràm, mái che bạt cao su), đậu 01 chiếc xe bánh xích, 1 xà lan nhỏ (chiếc chệt) và để một lượng lớn ống bơm cát bằng nhựa trên thửa đất gây cản trở việc sử dụng đất của Công ty TNHH D làm chậm tiến độ thực hiện dự án”*.

[5]. Ngày 27/12/2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH S1; Ngày 13/01/2022, Công ty S1 có đơn khiếu nại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC lần đầu; Ngày 04/03/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần đầu) bác đơn khiếu nại của Công ty S1; Ngày 03/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh S ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần hai) số 2013/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của Công ty S1. Xét Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên của Chủ tịch UBND huyện C và của Chủ tịch UBND tỉnh S đã được ban hành đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, có căn cứ, phù hợp với các Điều 38, 58, 66 và 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 18, 21, 31, 36, 37 của Luật Giải quyết khiếu nại; Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, yêu cầu kháng cáo của Công ty S1 đề nghị hủy các quyết định hành chính nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[6]. Việc Tòa án sơ thẩm không áp dụng các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để giải quyết vụ án là có thiếu sót. Tuy nhiên, do đường lối xét xử vụ án được cấp sơ thẩm giải quyết là đúng pháp luật nên cần bổ sung các quy định trên và chỉ nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[7]. Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện Công ty S1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[8]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH S1 không được chấp nhận nên Công ty S1 phải chịu án phí phúc thẩm.

[9]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và dịch vụ san lấp Lê Hào

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ các điều 38, 58, 66 và 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; các điều 18, 21, 31, 36, 37 của Luật Giải quyết khiếu nại; Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH S1 về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH S1;

Quyết định số 18/QĐ-ĐC ngày 21/07/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc đình chỉ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần đầu) số 08/QĐ-UBND ngày 04/03/2022 của chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng về giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S1;

Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần hai) số 2013/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh S về giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH S1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007542 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (1);
- ĐS (4);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương